SAO Y; BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO; Thời gian ký: 2026-01-16T16:59:52+07:00

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /QĐ-BDTTG	*Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi Khoản 12 Điều 3 Nghị định 41/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-BDTTG ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc công bố một số thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, VP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nông Thị Hà

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

(Kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-BDTTG ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

Một số cụm từ được viết tắt:

Bộ Dân tộc và Tôn giáo:	Bộ DTTG
Ban Tôn giáo Chính phủ:	BTGCP
Ủy ban nhân dân:	UBND
Bộ phận một cửa:	BPMC
Dịch vụ công trực tuyến:	DVCTT
Sở Dân tộc và Tôn giáo:	Sở DTTG
Sở Nội vụ:	Sở NV
Tín ngưỡng, tôn giáo:	TNTG
Thủ tục hành chính:	TTHC
Hồ sơ:	HS

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận TNTKQ

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
I	**CẤP TRUNG ƯƠNG: BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**					
Quy trình số 1 (QT1): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 60 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, áp dụng với 09 TTHC sau:						
1	1.012570	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày	60 ngày	Một phần	Bộ DTTG

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
			24/6/2025			
2	1.012571	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Một phần	Bộ DTTG
3	1.012572	Thủ tục đề nghị thành lập cơ sở đào tạo tôn giáo	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
4	1.012573	Thủ tục đề nghị cho tổ chức tôn giáo ở Việt Nam gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	60 ngày	Một phần	Bộ DTTG
5	1.012574	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Một phần	Bộ DTTG
6	1.012587	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Một phần	Bộ DTTG
7	1.012668	Thủ tục đề nghị chấp thuận cho tổ chức tôn giáo nước ngoài phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử cho tín đồ của tổ chức tôn giáo ở Việt Nam làm chức sắc, chức việc cho tổ	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
		chức tôn giáo ở nước ngoài				
8	1.012669	Thủ tục đề nghị phong phẩm hoặc suy cử phẩm vị cho người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
9	1.012670	Thủ tục đăng ký cho công dân Việt Nam được phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử ở nước ngoài về Việt Nam làm chức sắc, chức việc.	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
Quy trình số 2 (QT2): áp dụng choTTHC có thời gian giải quyết 45 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, áp dụng với 10 TTHC sau:						
1	1.012576	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Một phần	Bộ DTTG
2	1.012577	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Một phần	Bộ DTTG
3	1.012578	Thủ tục đề nghị giải thể cơ sở đào tạo tôn giáo theo quyết định của tổ chức tôn giáo	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Một phần	Bộ DTTG
4	1.014338	Thủ tục đề nghị tổ chức hội nghị có yếu tố nước ngoài về tôn giáo	Quyết định số 660/QĐ-	45 ngày	Một phần	Bộ DTTG

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
			BDTTG ngày 18/9/2025			
5	1.012636	Thủ tục đăng ký sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động hoặc quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo tôn giáo	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
6	1.012649	Thủ tục đề nghị tổ chức hội nghị liên tôn giáo	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
7	1.012650	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 45 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
8	1.012652	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở nhiều tỉnh hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
9	1.012654	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
10	1.012662	Thủ tục đề nghị cử chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ	Quyết định số	45 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
		tham gia hoạt động tôn giáo hoặc đào tạo tôn giáo ở nước ngoài	364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025			
Quy trình số 3 (QT3): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 30 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, áp dụng với 02 TTHC sau:						
1	1.012581	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
2	1.012583	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
Quy trình số 4 (QT4): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 20 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Dân tộc và Tôn giáo áp dụng với 02 TTHC sau:						
1	1.012595	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	20 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
2	1.012597	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	20 ngày	Toàn trình	Bộ DTTG
II	**CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ**					

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
Quy trình số 5 (QT5): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 60 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, áp dụng với 03 TTHC sau:						
1	1.012672	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Một phần	UBND cấp tỉnh
2	1.012661	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Một phần	UBND cấp tỉnh
3	1.012641	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Một phần	UBND cấp tỉnh
Quy trình số 6 (QT6): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 45 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, áp dụng với 04 TTHC sau:						
1	1.012655	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho nhóm người nước ngoài sinh hoạt tôn giáo tập trung	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
2	1.012660	Thủ tục đề nghị cho người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
3	1.012639	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG	45 ngày	Một phần	UBND cấp tỉnh

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
		của hiến chương	ngày 24/6/2025			
4	1.012637	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	45 ngày	Một phần	UBND cấp tỉnh
Quy trình số 7 (QT7): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 30 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, áp dụng với 13 TTHC sau:						
1	1.012664	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
2	1.012659	Thủ tục đăng ký thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Một phần	UBND cấp tỉnh
3	1.012658	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Một phần	UBND cấp tỉnh
4	1.012657	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Quyết định số 660/QĐ-BDTTG ngày 18/9/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
5	1.012656	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
		hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	ngày 28/3/2025			
6	1.012653	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
7	1.012648	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
8	1.012646	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
9	1.012645	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
10	1.014339	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Quyết định số 660/QĐ-BDTTG ngày 18/9/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
11	1.012607	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều xã thuộc một tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
12	1.012606	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
13	1.012605	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	30 ngày	Toàn trình	UBND cấp tỉnh
Quy trình số 8 (QT8): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 60 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc Sở Nội vụ đối với địa phương không có Sở Dân tộc và Tôn giáo), áp dụng với 01 TTHC sau:						
1	1.012632	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	60 ngày	Một phần	Sở DTTG hoặc Sở NV
Quy trình số 9 (QT9): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 30 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc Sở Nội vụ đối với địa phương không có Sở Dân tộc và Tôn giáo), áp dụng với 01 TTHC sau:						
1	1.012616	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	30 ngày	Toàn trình	Sở DTTG hoặc Sở NV
Quy trình số 10 (QT10): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 20 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc Sở Nội vụ đối với địa phương						

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
không có Sở Dân tộc và Tôn giáo), áp dụng với 02 TTHC sau:						
1	1.012629	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	20 ngày	Toàn trình	Sở DTTG hoặc Sở NV
2	1.012628	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	20 ngày	Toàn trình	Sở DTTG hoặc Sở NV
III.	**CẤP XÃ (UBND các xã, phường, đặc khu)**					
Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo						
Quy trình số 11 (QT11): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 25 ngày, thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, áp dụng với 03 TTHC sau:						
1	1.013796	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	25 ngày	Toàn trình	UBND cấp xã
2	1.013797	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	25 ngày	Toàn trình	UBND cấp xã
3	1.013798	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày	25 ngày	Toàn trình	UBND cấp xã

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
		chức ở một xã	24/6/2025			
Quy trình số 12 (QT12): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 20 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, áp dụng với 03 TTHC sau:						
1	1.012590	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	20 ngày	Một phần	UBND cấp xã
2	1.012584	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	20 ngày	Toàn trình	UBND cấp xã
3	1.012582	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	20 ngày	Một phần	UBND cấp xã
Quy trình số 13 (QT13): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 15 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, áp dụng với 03 TTHC sau:						
1	1.012592	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	15 ngày	Một phần	UBND cấp xã
2	1.012591	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Quyết định số 134/QĐ-BDTTG ngày 28/3/2025	15 ngày	Một phần	UBND cấp xã
3	1.012585	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của	Quyết định số	15 ngày	Toàn trình	UBND cấp xã

TT	Mã số	Tên TTHC	Quyết định công bố	Thời hạn giải quyết	Mức độ DVCCTT	Thẩm quyền
		nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025			
Lĩnh vực dân tộc						
Quy trình số 14 (QT14): áp dụng cho TTHC công nhận người có uy tín, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã:						
1	1.012222	Công nhận người có uy tín	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	20 ngày làm việc	Một phần	UBND cấp xã
Quy trình số 15 (QT15): áp dụng cho TTHC đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã:						
1	1.012223	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Quyết định số 364/QĐ-BDTTG ngày 24/6/2025	20 ngày làm việc	Một phần	UBND cấp xã

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

I. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CỦA BỘ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

1. Quy trình số 1 (QT1): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 60 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Lưu đồ thực hiện:

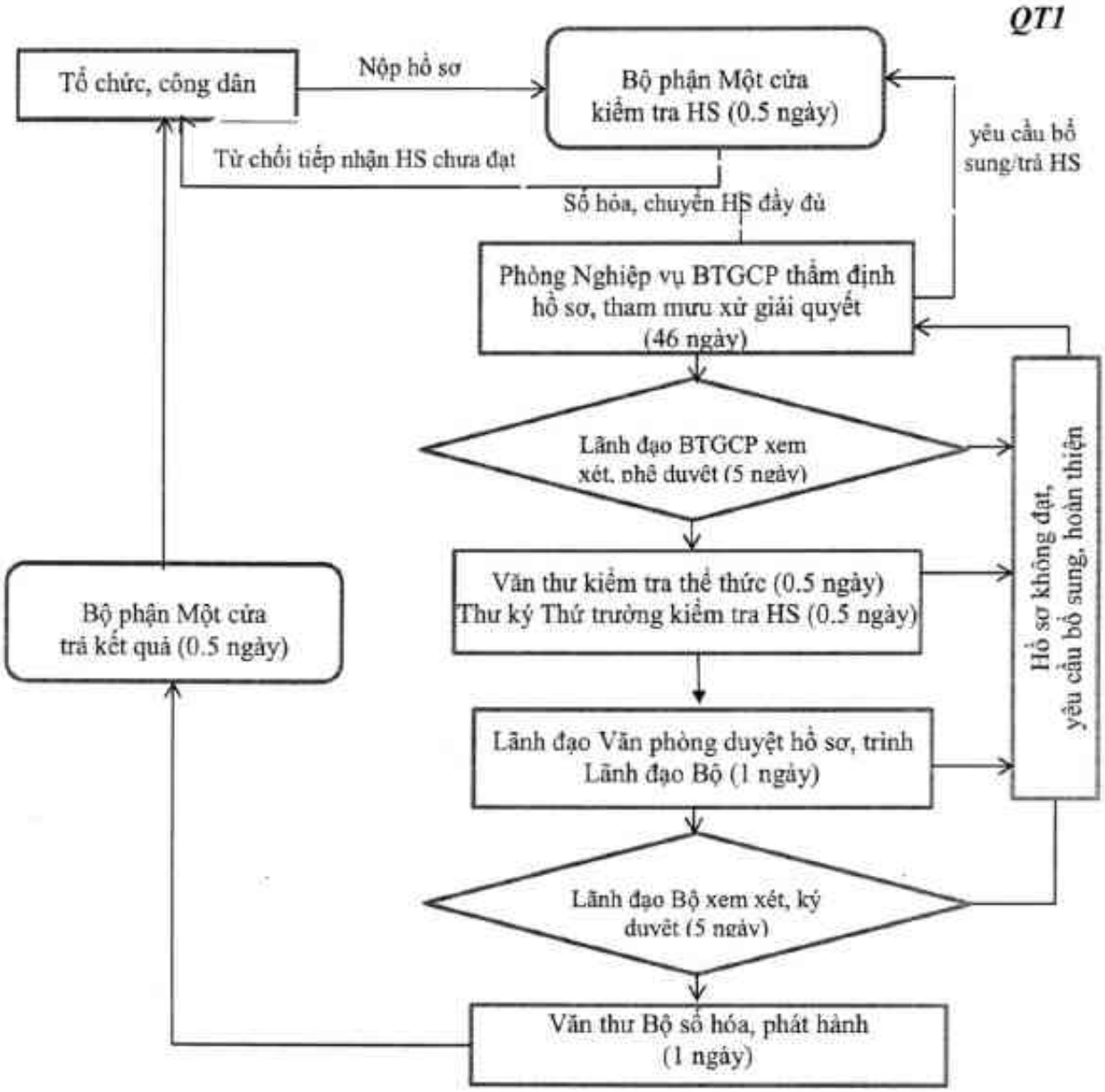

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Kết quả	Thời gian
Bước 1	CCVC Bộ phận một cửa của Bộ Dân tộc và Tôn giáo	BPMC tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển đơn vị chuyên môn xử lý - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0.5 ngày
Bước 2	Đơn vị chuyên môn của Ban Tôn giáo Chính phủ (Lãnh đạo đơn vị và chuyên viên tham mưu)	Lãnh đạo đơn vị xem xét, phân công công chức chuyên môn tham mưu, xử lý, thẩm định hồ sơ. Công chức chuyên môn thẩm định hồ sơ; tham mưu văn bản xin ý kiến đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến góp ý, xây dựng dự thảo Tờ trình, văn bản trả lời hoặc Quyết định.	Văn bản phối hợp, dự thảo Tờ trình, văn bản trả lời (hoặc Quyết định)	46 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ	Lãnh đạo BTGCP xem xét, ký trình Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Tờ trình, dự thảo văn bản trả lời (hoặc Quyết định)	5 ngày
Bước 4	Văn thư Bộ, Thư ký Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Văn thư Bộ kiểm tra thể thức chuyển Thư ký kiểm tra hồ sơ, văn bản liên quan, trình Lãnh đạo Văn phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo		1 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Xem xét duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo Bộ		1 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Xem xét hồ sơ, ký số điện tử hoặc ký văn bản giấy		5 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Kết quả	Thời gian
Bước 7	Văn thư Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Văn thư Bộ số hóa, phát hành	Văn bản trả lời (hoặc Quyết định)	1 ngày
Bước 8	BPMC Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Trả kết quả giải quyếtTTHC cho tổ chức, cá nhân tôn giáo	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

2. Quy trình số 2 (QT2): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 45 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Lưu đồ thực hiện:

QT2

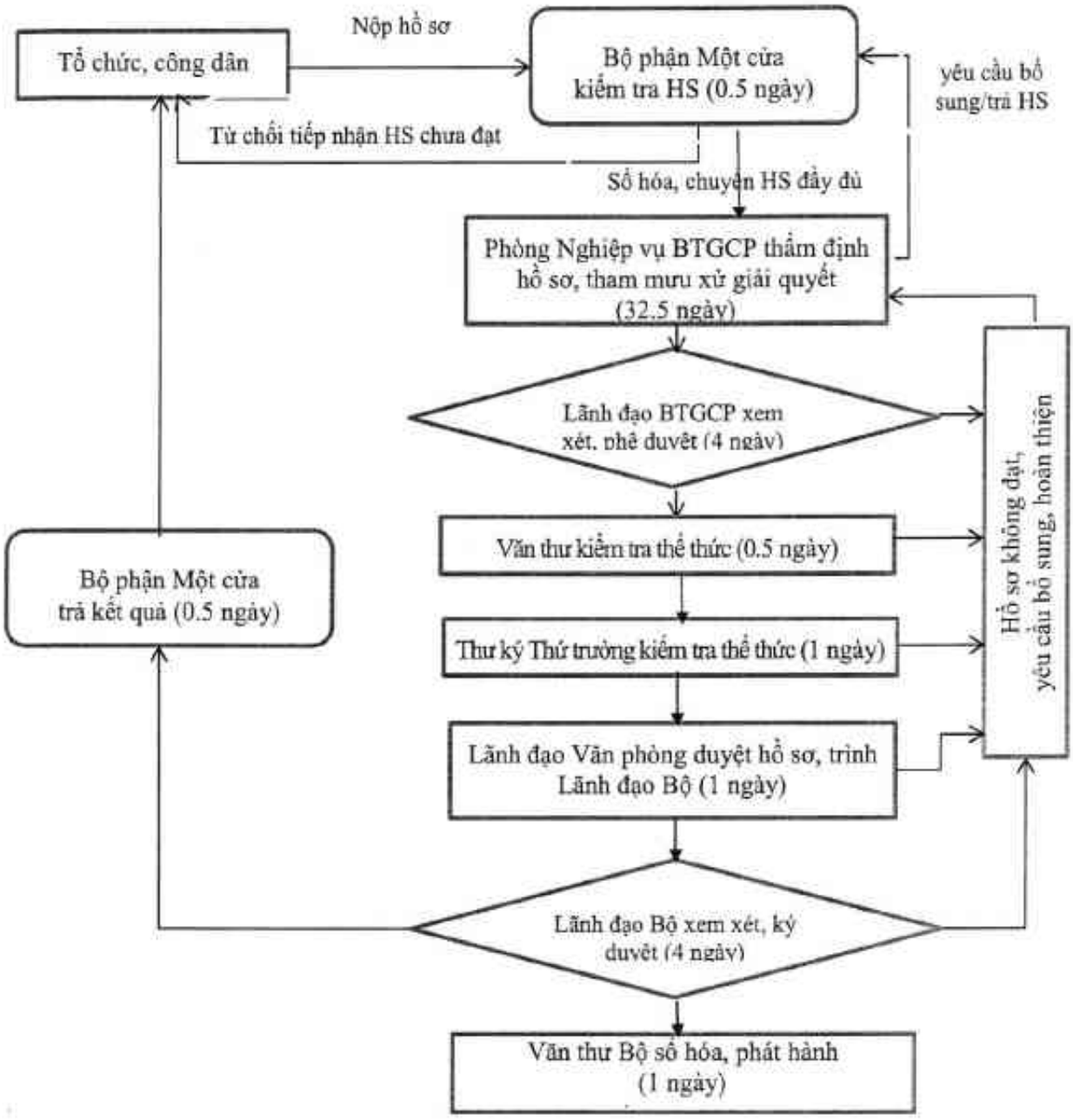

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Bước 1	CCVC Bộ phận một cửa của Bộ Dân tộc và Tôn giáo (BPMC)	BPMC tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu với quy định: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục);	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0.5 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
		chuyển đơn vị chuyên môn xử lý - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	
Bước 2	Đơn vị chuyên môn của Ban Tôn giáo Chính phủ	Lãnh đạo đơn vị xem xét, phân công công chức chuyên môn tham mưu, xử lý, thẩm định hồ sơ. Công chức chuyên môn thẩm định hồ sơ; tham mưu văn bản xin ý kiến đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến góp ý, xây dựng dự thảo Tờ trình, nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công văn phối hợp, dự thảo Tờ trình, văn bản trả lời (hoặc Quyết định)	33 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ	Lãnh đạo BTGCP xem xét, ký trình Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết TTHC	4 ngày
Bước 4	Văn thư Bộ; Thư ký Lãnh đạo Bộ DTTG	Văn thư Bộ kiểm tra thể thức chuyển Thư ký kiểm tra hồ sơ, văn bản liên quan, trình Lãnh đạo Văn phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo		1 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng Bộ DTTG	Xem xét duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo Bộ		1 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Bộ DTTG	Xem xét hồ sơ, ký số điện tử hoặc ký văn bản giấy	Văn bản trả lời	4 ngày
Bước 7	Văn thư Bộ DTTG	Văn thư Bộ số hóa, phát hành	Văn bản trả lời	1 ngày
Bước 8	BPMC Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tôn giáo qua cổng dịch vụ công hoặc bưu điện; Thông báo cho tổ chức gửi hồ sơ.	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

3. Quy trình số 3 (QT3): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 30 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Lưu đồ thực hiện

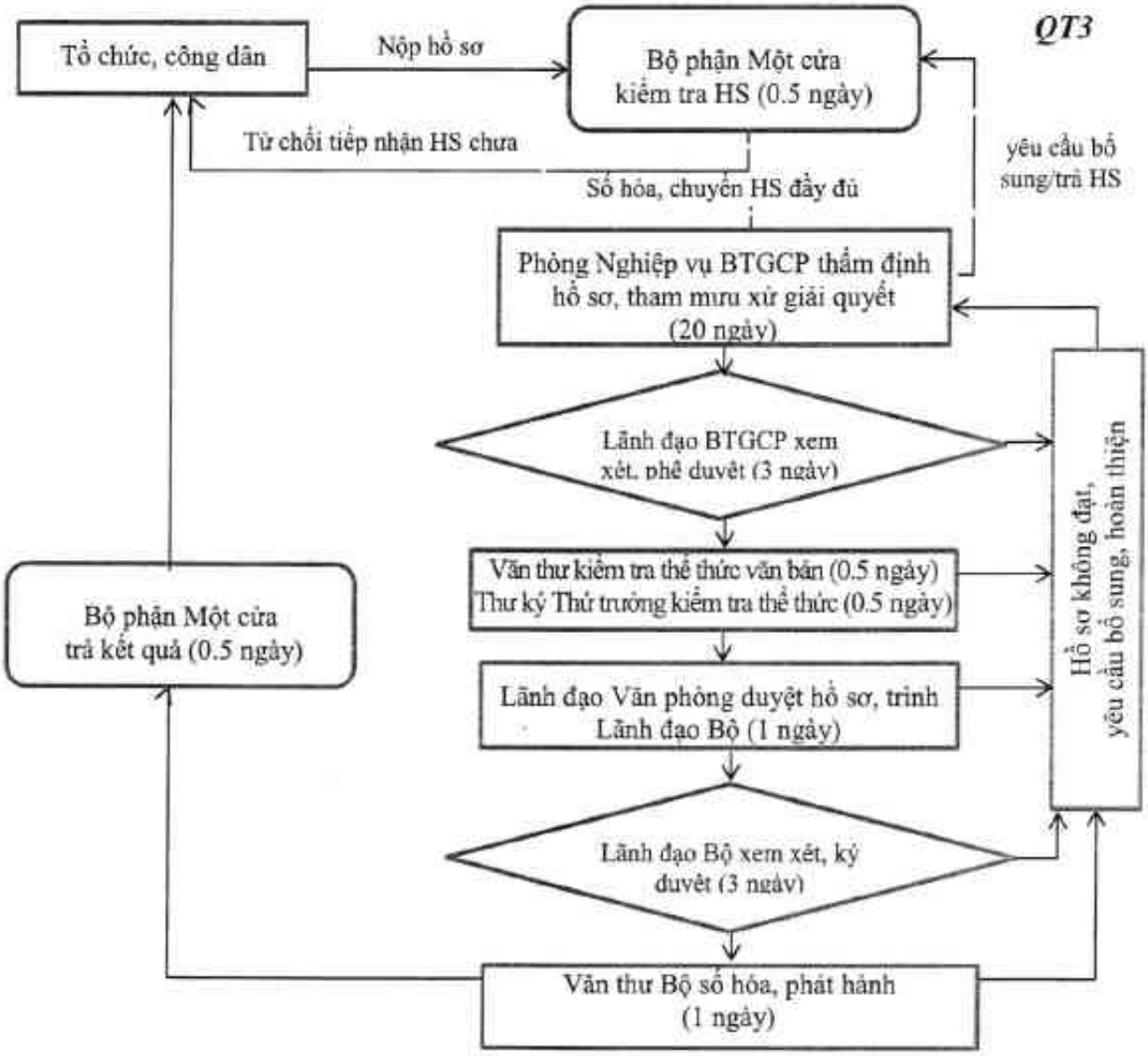

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ Kết quả	Thời gian
Bước 1	CCVC Bộ phận một cửa của Bộ Dân tộc và Tôn giáo	BPMC tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu với quy định: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển đơn vị chuyên môn xử lý - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0.5 ngày
Bước 2	Đơn vị chuyên môn của Ban Tôn giáo Chính phủ	Lãnh đạo đơn vị xem xét, phân công công chức chuyên môn tham mưu, xử lý, thẩm định hồ sơ. Công chức chuyên môn thẩm định hồ sơ; tham mưu văn bản xin ý kiến đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến góp ý, xây dựng dự thảo Tờ trình, nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công văn phối hợp, dự thảo văn bản trả lời	20 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ	Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ xem xét, ký trình Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Tờ trình, dự thảo văn bản trả lời	3 ngày
Bước 4	Văn thư Bộ; Thư ký Lãnh đạo Bộ DTTG	Văn thư Bộ kiểm tra thể thức chuyển Thư ký kiểm tra hồ sơ, văn bản liên quan, trình Lãnh đạo Văn phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo		1 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng Bộ DTTG	Xem xét duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo Bộ		1 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/ Kết quả	Thời gian
Bước 6	Lãnh đạo Bộ DTTG	Xem xét hồ sơ, ký số điện tử hoặc ký văn bản giấy	Văn bản trả lời	3 ngày
Bước 7	Văn thư Bộ DTTG	Văn thư Bộ số hóa, phát hành	Văn bản trả lời	1 ngày
Bước 8	BPMC Bộ DTTG	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tôn giáo	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyếtTTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong 02 ngày làm việc trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

4. Quy trình số 4 (QT4): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 20 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Lưu đồ thực hiện:

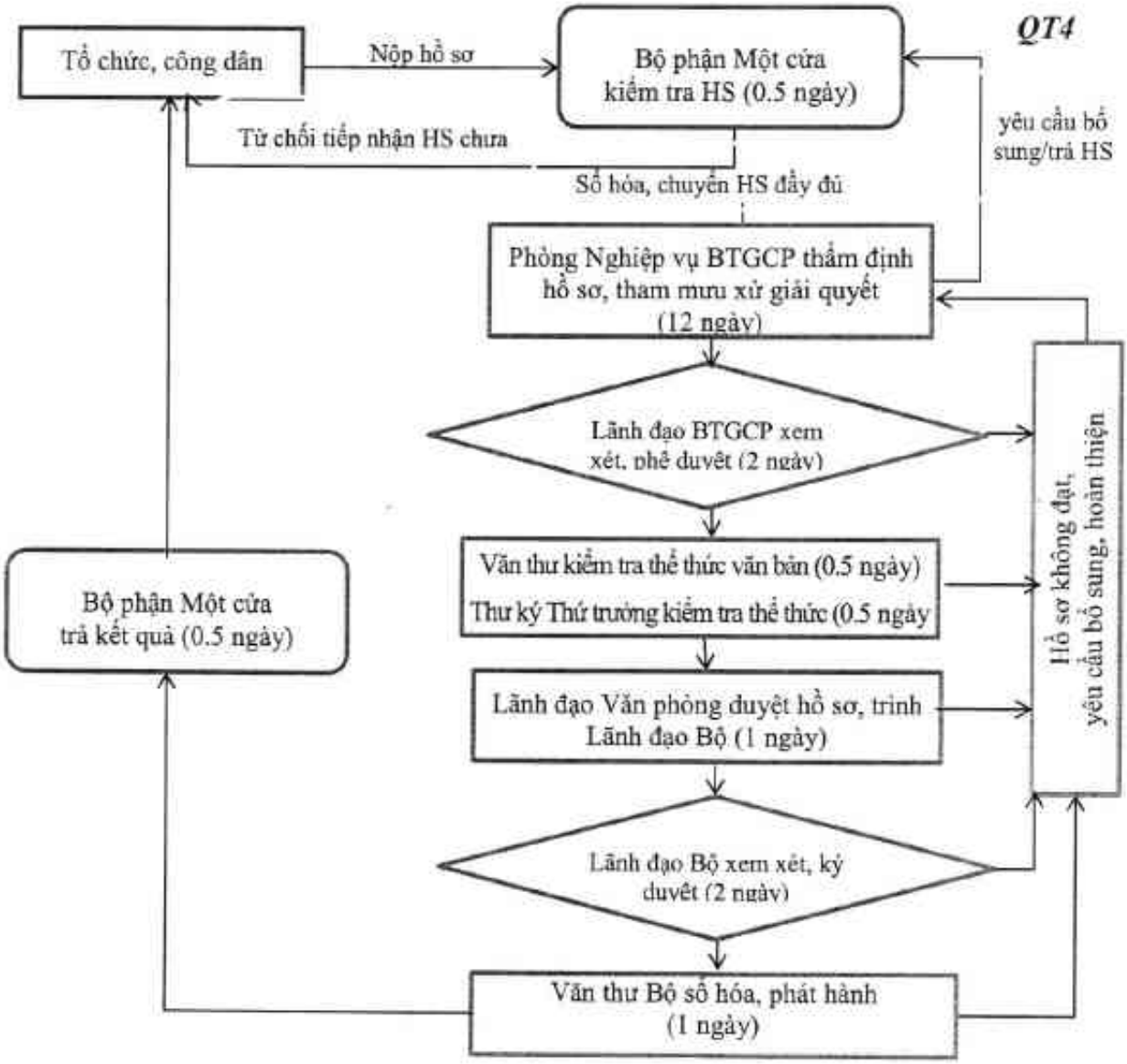

b) Trình tự thực nhiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Bước 1	CCVC Bộ phận một cửa của Bộ Dân tộc và Tôn giáo (BPMC)	BPMC tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển đơn vị chuyên môn xử lý - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0.5 ngày
Bước 2	Đơn vị chuyên môn của Ban Tôn giáo Chính phủ	Lãnh đạo đơn vị xem xét, phân công công chức chuyên môn tham mưu, xử lý, thẩm định hồ sơ. Công chức chuyên môn thẩm định hồ sơ; tham mưu văn bản xin ý kiến đơn vị liên quan; tổng hợp ý kiến góp ý, xây dựng dự thảo Tờ trình, nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Công văn phối hợp, dự thảo văn bản trả lời	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ	Lãnh đạo BTGCP xem xét, ký trình Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Tờ trình, dự thảo văn bản trả lời	2 ngày
Bước 4	Văn thư Bộ; Thư ký Lãnh đạo Bộ DTTG	Văn thư Bộ kiểm tra thể thức chuyển Thư ký kiểm tra hồ sơ, văn bản liên quan, trình Lãnh đạo Văn phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo		1 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Văn phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Xem xét duyệt hồ sơ, trình Lãnh đạo Bộ		1 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Bước 6	Lãnh đạo Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Xem xét hồ sơ, ký số điện tử hoặc ký văn bản giấy	Văn bản trả lời	2 ngày
Bước 7	Văn thư Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Văn thư Bộ số hóa, phát hành	Văn bản trả lời	1 ngày
Bước 8	BPMC Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT CÁC TTHC CỦA UBND VÀ CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ DÂN TỘC, TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO CẤP TỈNH

1. Quy trình số 5 (QT5): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 60 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, áp dụng với 03 TTHC sau:

a) Lưu đồ thực hiện:

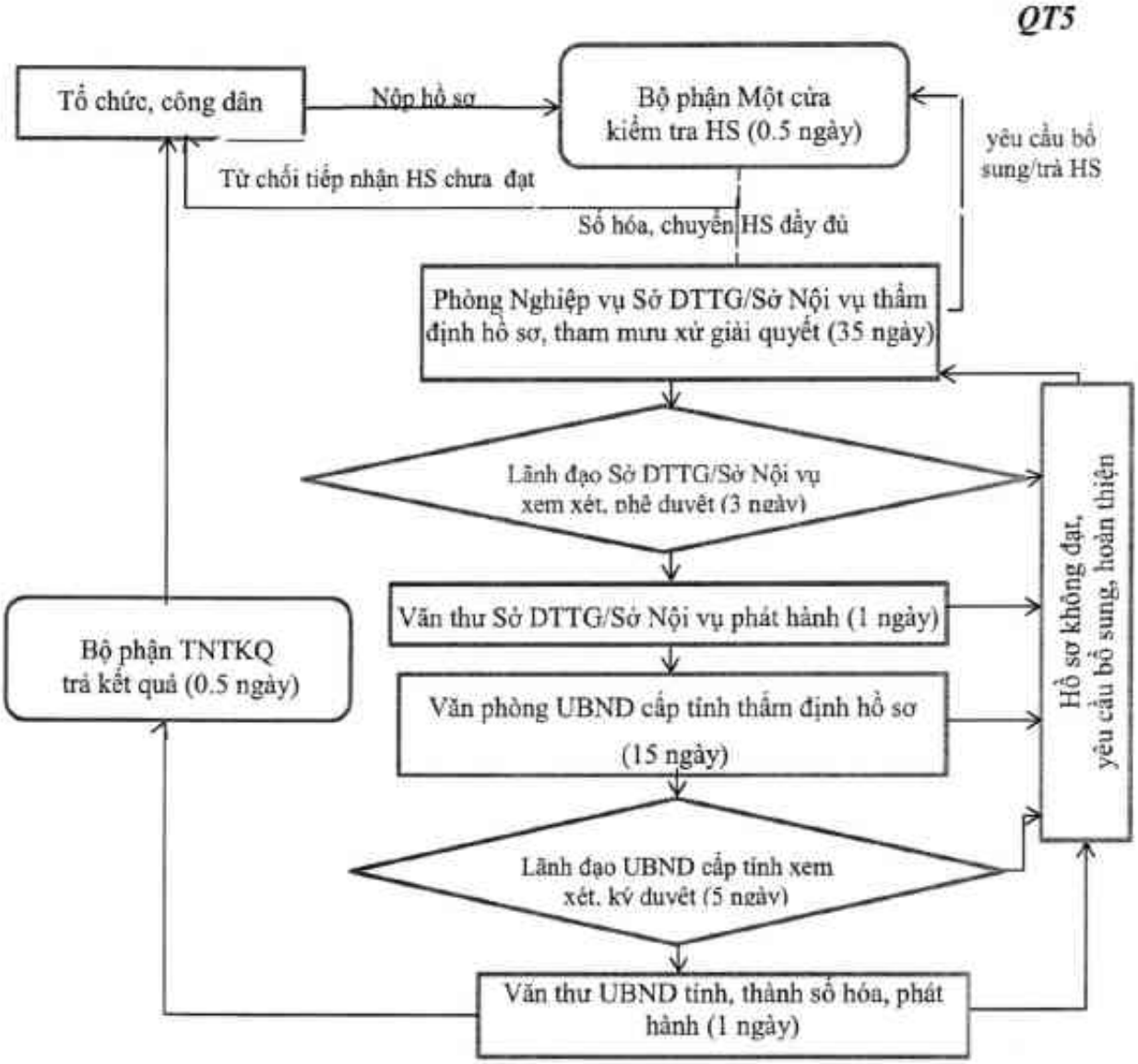

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Bước 1	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố	Bộ phận TNTKQ tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển Phòng chuyên môn của Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ xử lý hồ sơ - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm	0.5 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
		hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ; Công chức tham mưu	Lãnh đạo phòng phân công công chức thụ lý giải quyết. Thẩm định, xử lý hồ sơ; báo cáo lãnh đạo xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu cần), tổng hợp ý kiến và dự thảo Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Kết quả thẩm định/Báo cáo xử lý hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tờ trình UBND và dự thảo nội dung dự thảo kết quả giải quyết TTHC	35 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Xem xét, duyệt kết quả thẩm định và dự thảo kết quả giải quyết TTHC; ký phê duyệt tờ trình lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố	Tờ trình, dự thảo văn bản trả lời	03 ngày
Bước 4	Văn thư Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Vào sổ, phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Tờ trình phát hành và tài liệu kèm theo	01 ngày
Bước 5	Văn phòng UBND tỉnh (Lãnh đạo, Công chức được phân công tham mưu lĩnh vực TNTG)	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng duyệt; trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	Hồ sơ thẩm định/Văn bản phê duyệt của lãnh đạo UBND tỉnh	15 ngày
Bước 6	Lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố	Xem xét, ký duyệt văn bản trả lời	Văn bản trả lời	04 ngày
Bước 7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh, thành phố	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh, thành phố số hóa, phát hành	Văn bản phản phát hành	01 ngày
Bước 8	Bộ phận TNTKQ tỉnh, thành phố	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC:				

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp UBND tỉnh, thành phố có ủy quyền/ phân cấp cho người đứng đầu hoặc cơ quan Sở Dân tộc và Tôn giáo/Sở Nội vụ thì bỏ qua bước 5 và bước 6. Người được ủy quyền hoặc Lãnh đạo cơ quan được phân cấp trực tiếp xem xét, ký văn bản trả lời cho tổ chức tôn giáo/ cá nhân liên quan và tổng thời gian giải quyết không quá 55 ngày.				

2. Quy trình số 6 (QT6): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 45 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh

a) Lưu đồ thực hiện:

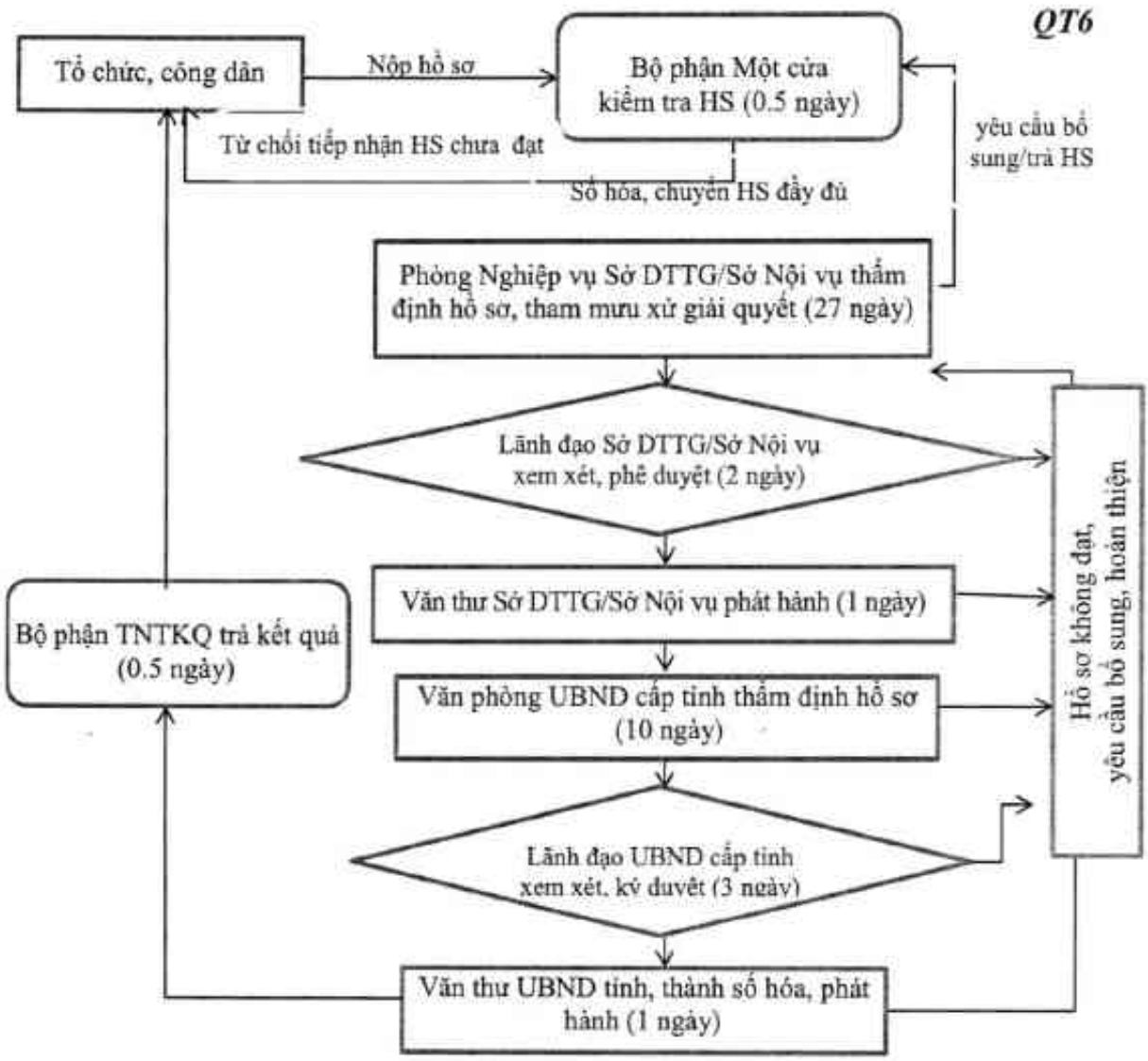

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Bước 1	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố	Bộ phận TNTKQ tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển Phòng chuyên môn của Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ xử lý hồ sơ - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo, Công chức tham mưu Phòng Chuyên môn thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ	Lãnh đạo phòng phân công công chức thụ lý giải quyết. Thẩm định, xử lý hồ sơ; báo cáo lãnh đạo xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu cần), tổng hợp ý kiến và dự thảo Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Kết quả thẩm định/Báo cáo xử lý hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tờ trình UBND và dự thảo kết quả giải quyết TTHC	27 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Xem xét, duyệt kết quả thẩm định và dự thảo kết quả giải quyết TTHC, ký phê duyệt tờ trình lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố	Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Văn thư Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Vào sổ, phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Tờ trình phát hành và tài liệu kèm theo	01 ngày
Bước 5	Văn phòng UBND tỉnh (Lãnh đạo, Công chức được phân công tham mưu lĩnh vực TNTG)	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng duyệt; lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.	Hồ sơ thẩm định/Văn bản phê duyệt của lãnh đạo UBND tỉnh	10 ngày
Bước 6	Lãnh đạo UBND tỉnh,	Xem xét, ký duyệt văn bản trả lời	Kết quả giải quyết TTHC (Công văn	03 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
	thành phố		hoặc Quyết định)	
Bước 7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh, thành phố	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh, thành phố số hóa, phát hành	Văn bản phản phát hành	01 ngày
Bước 8	Bộ phận TNTKQ tỉnh, thành phố	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp UBND tỉnh, thành phố có ủy quyền/ phân cấp cho người đứng đầu hoặc cơ quan Sở Dân tộc và Tôn giáo/Sở Nội vụ thì bỏ qua bước 5 và bước 6. Người được ủy quyền hoặc Lãnh đạo cơ quan được phân cấp trực tiếp xem xét, ký văn bản trả lời cho tổ chức tôn giáo/ cá nhân liên quan và tổng thời gian giải quyết không quá 42 ngày.			

3. Quy trình số 7 (QT7): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 30 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh

a) Lưu đồ thực hiện:

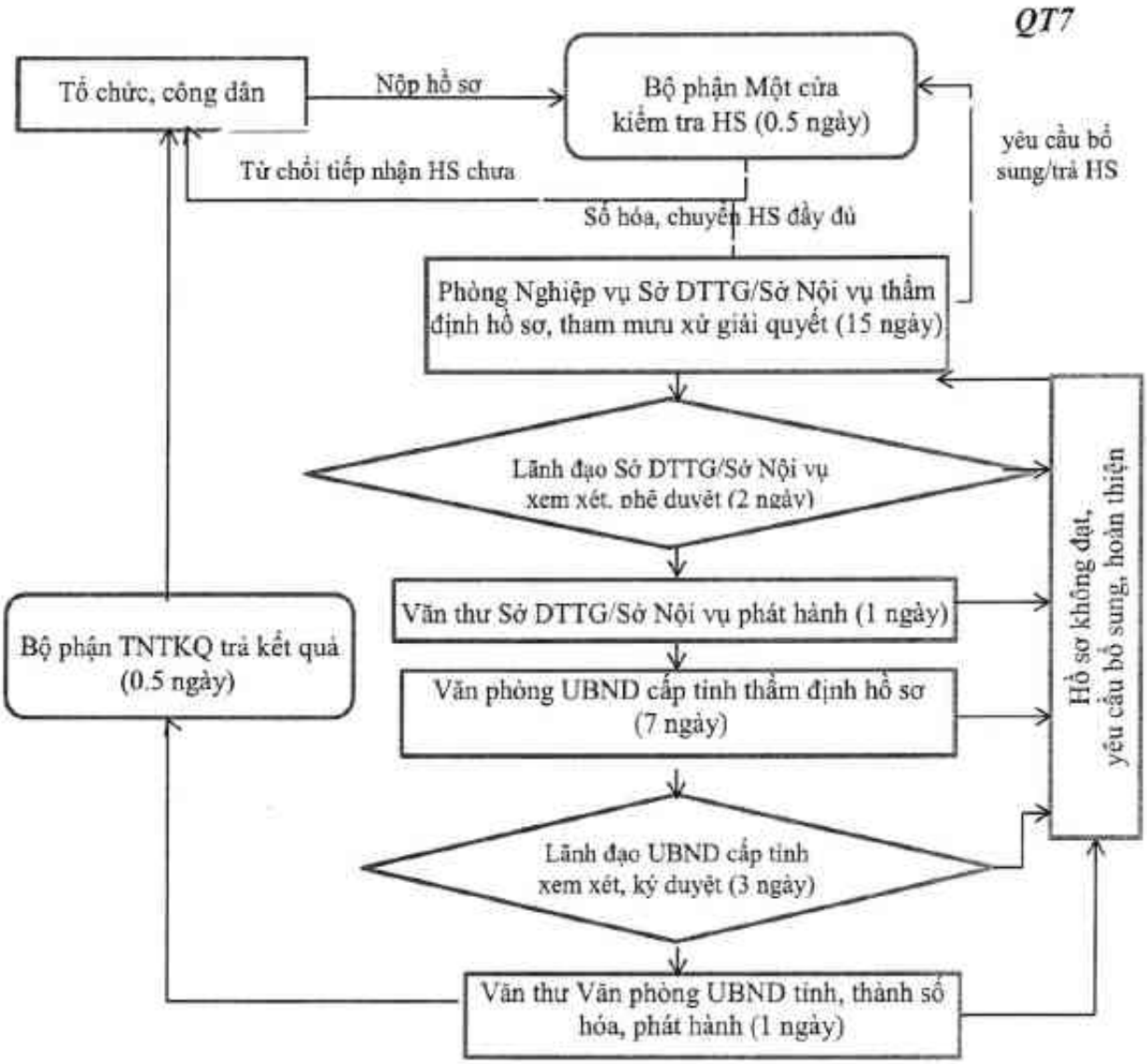

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Bước 1	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố	Bộ phận TNTKQ tỉnh tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển Phòng chuyên môn của Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ xử lý hồ sơ - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư	0.5 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
		thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	03/2025/TT-VPCP	
Bước 2	Lãnh đạo, Công chức tham mưu Phòng Chuyên môn thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ	Lãnh đạo phòng phân công công chức thụ lý giải quyết. Thẩm định, xử lý hồ sơ; báo cáo lãnh đạo xin ý kiến cơ quan liên quan (nếu cần), tổng hợp ý kiến và dự thảo Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Kết quả thẩm định/Báo cáo xử lý hồ sơ, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, tờ trình UBND và dự thảo văn bản trả lời (Quyết định, hoặc công văn)	15 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Xem xét, duyệt kết quả thẩm định và dự thảo kết quả giải quyết TTHC ký phê duyệt tờ trình lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố	Tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Văn thư Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Vào sổ, phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Tờ trình phát hành và tài liệu kèm theo	01 ngày
Bước 5	Văn phòng UBND tỉnh (Lãnh đạo, Công chức được phân công tham mưu lĩnh vực TNTG)	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng duyệt; trình lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Hồ sơ thẩm định/Văn bản phê duyệt của lãnh đạo UBND tỉnh	07 ngày
Bước 6	Lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố	Xem xét, ký duyệt văn bản trả lời	Văn bản trả lời	03 ngày
Bước 7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh, thành phố	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh, thành phố số hóa, phát hành	Văn bản phản phát hành	01 ngày
Bước 8	Bộ phận TNTKQ tỉnh, thành phố	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ				

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp UBND tỉnh, thành phố có ủy quyền/ phân cấp cho người đứng đầu hoặc cơ quan Sở Dân tộc và Tôn giáo/Sở Nội vụ thì bỏ qua bước 5 và bước 6. Người được ủy quyền hoặc Lãnh đạo cơ quan được phân cấp trực tiếp xem xét, ký văn bản trả lời cho tổ chức tôn giáo/ cá nhân liên quan và tổng thời gian giải quyết không quá 28 ngày.				

4. Quy trình số 8 (QT8): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 60 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc Sở Nội vụ đối với địa phương không có Sở Dân tộc và Tôn giáo)

a) Lưu đồ thực hiện:

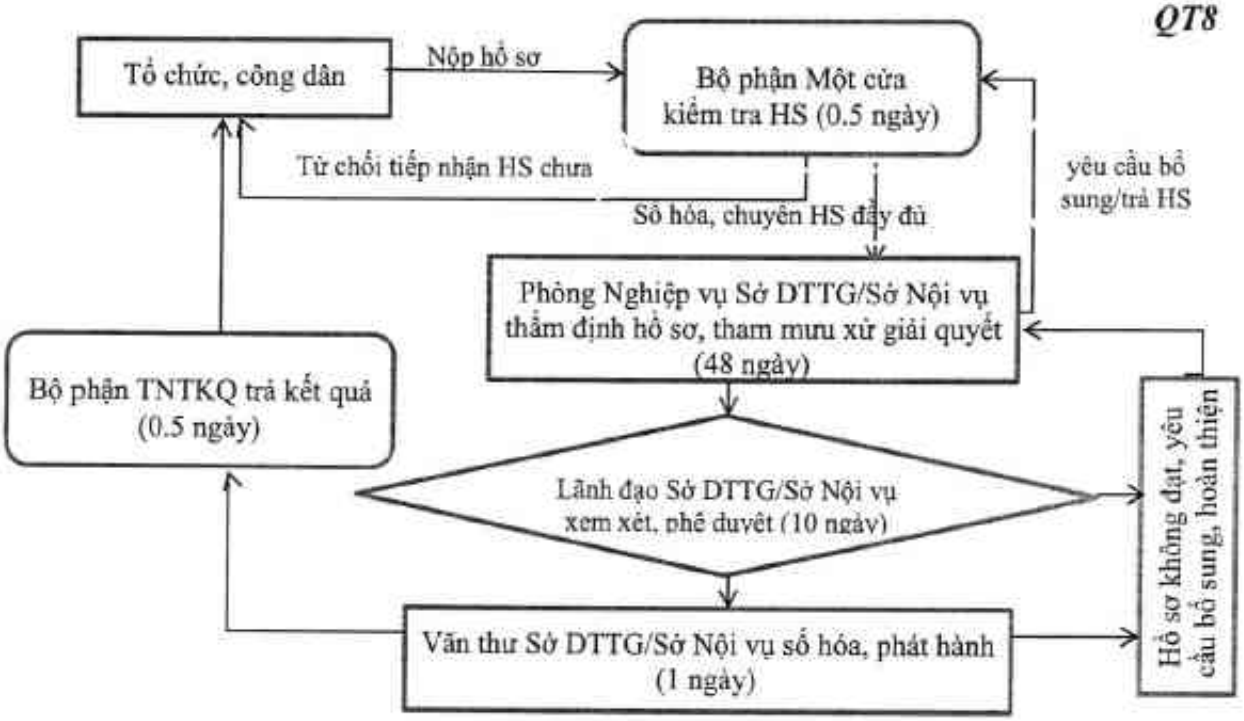

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Bước 1	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố	Bộ phận TNTKQ tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển Phòng chuyên môn của Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ xử lý hồ sơ	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư	0.5 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
		- Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	
Bước 2	Lãnh đạo, Công chức tham mưu Phòng Chuyên môn thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ	Lãnh đạo phòng phân công công chức thụ lý giải quyết. Thẩm định, xử lý hồ sơ; báo cáo lãnh đạo xin ý kiến cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến, dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Dự thảo tờ trình, dự thảo kết quả giải quyết TTHC, tài liệu kèm theo	48 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Xem xét, duyệt kết quả thẩm định ký văn bản trả lời tổ chức tôn giáo có liên quan	Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân (công văn hoặc giấy chứng nhận)	10 ngày
Bước 4	Văn thư Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Số hóa, phát hành, chuyển Bộ phận TNTKQ tỉnh	Văn bản trả lời	01 ngày
Bước 5	Bộ phận TNTKQ tỉnh, thành phố	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

5. Quy trình số 9 (QT9): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 30 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc Sở Nội vụ đối với địa phương không có Sở Dân tộc và Tôn giáo)

a) Lưu đồ thực hiện:

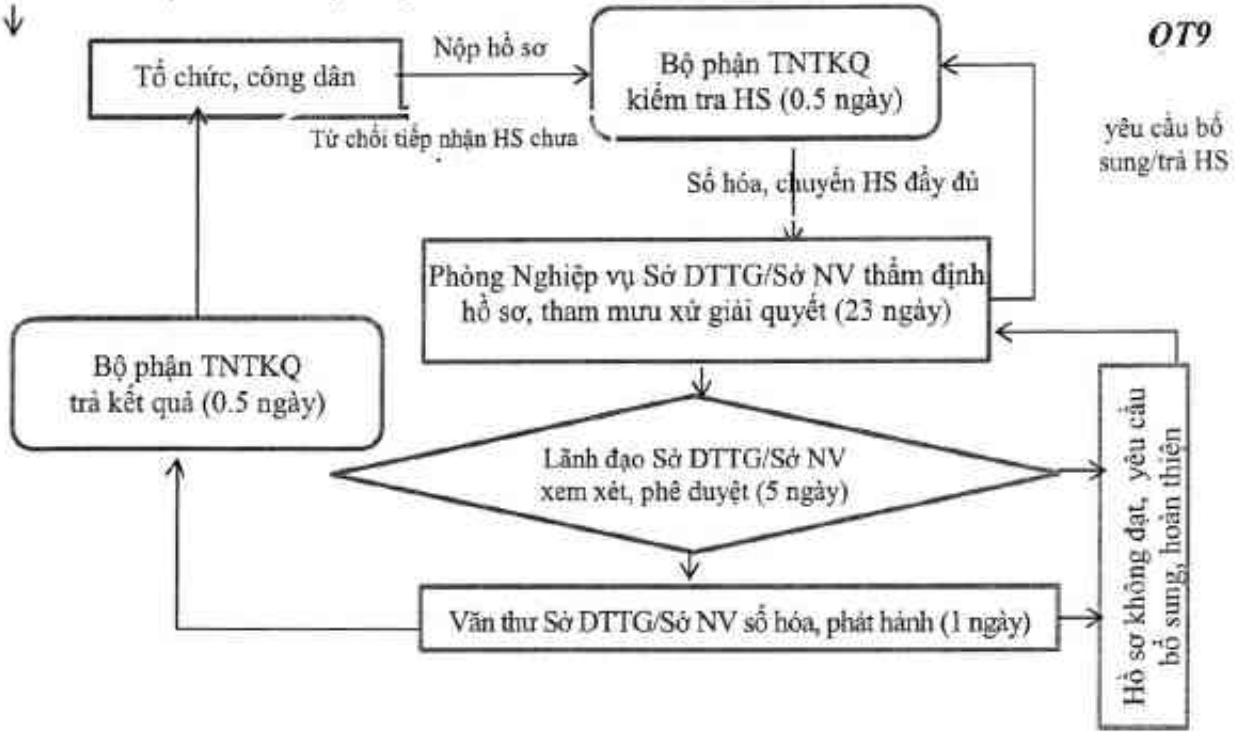

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Bước 1	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố	Bộ phận TNTKQ tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển Phòng chuyên môn của Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ xử lý hồ sơ - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo, Công chức tham mưu Phòng Chuyên môn thuộc Sở Dân tộc và Tôn	Lãnh đạo phòng phân công công chức thụ lý giải quyết. Thẩm định, xử lý hồ sơ; báo cáo lãnh đạo xin ý kiến cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến, dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Dự thảo tờ trình, văn bản trả lời, tài liệu kèm theo	23 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
	giáo/ Sở Nội vụ;			
Bước 3	Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Xem xét, duyệt kết quả thẩm định ký văn bản trả lời tổ chức tôn giáo có liên quan	Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân	5 ngày
Bước 4	Văn thư Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Số hóa, phát hành, chuyển Bộ phận TNTKQ tỉnh	Văn bản trả lời	01 ngày
Bước 5	Bộ phận TNTKQ tỉnh, thành phố	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

6. Quy trình số 10 (QT10): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 20 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc Sở Nội vụ đối với địa phương không có Sở Dân tộc và Tôn giáo)

a) Lưu đồ thực hiện:

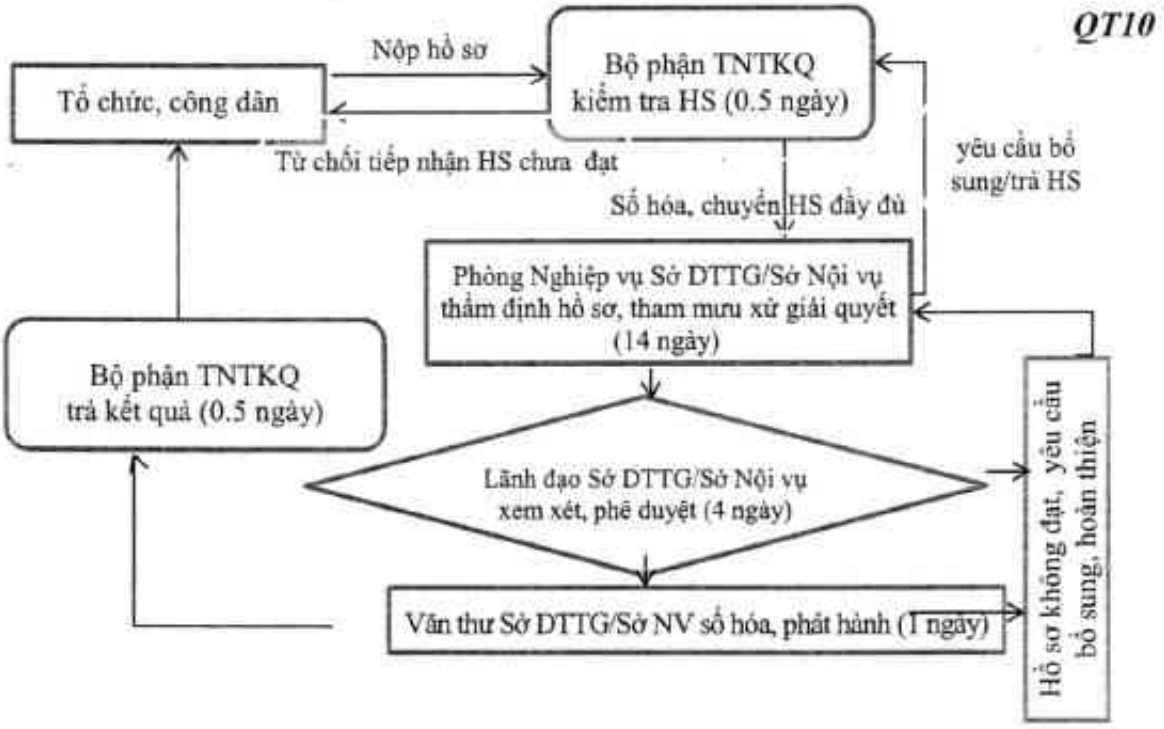

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian
Bước 1	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố	Bộ phận TNTKQ tỉnh tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển Phòng chuyên môn của Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ xử lý hồ sơ - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo/ Sở Nội vụ; Công chức tham mưu	Lãnh đạo phòng phân công công chức thụ lý giải quyết. Thẩm định, xử lý hồ sơ; báo cáo lãnh đạo xin ý kiến cơ quan liên quan, tổng hợp ý kiến và dự thảo Tờ trình (nếu có), dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Dự thảo công văn trả lời tổ chức, cá nhân liên quan	14 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Xem xét, ký duyệt văn bản trả lời tổ chức, cá nhân liên quan	Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân	04 ngày
Bước 4	Văn thư Sở Dân tộc và Tôn giáo / Sở Nội vụ	Số hóa, phát hành, chuyển Bộ phận TNTKQ	Văn bản trả lời	01 ngày
Bước 5	Bộ phận TNTKQ tỉnh, thành phố	Số hóa, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT CÁC TTHC CỦA UBND CẤP XÃ

1. Quy trình số 11 (QT11): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 25 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

a) Lưu đồ thực hiện:

QT11

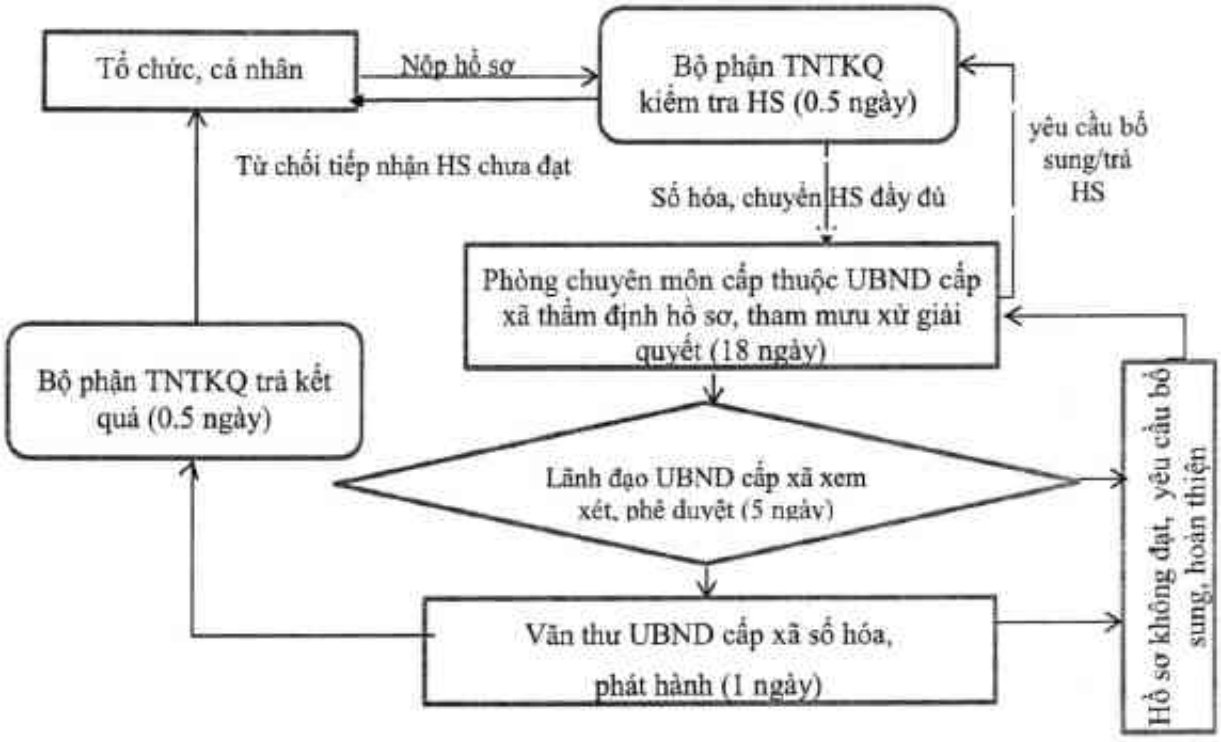

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ phận TNTKQ hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu với quy định: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển đơn vị chuyên môn xử lý - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0,5 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do		
Bước 2	-Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã - Công chức, lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã.	Thẩm định hồ sơ; Phối hợp lấy cơ quan liên quan (nếu cần). Dự thảo kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	dự thảo kết quả giải quyết TTHC	18 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét, phê duyệt văn bản trả lời	Văn bản trả lời của UBND xã, phường, đặc khu	05 ngày
Bước 4	Văn thư Văn phòng UBND cấp xã;	Số hóa, phát hành, chuyển Bộ phận TNTKQ	Văn bản trả lời của UBND xã, phường, đặc khu	01 ngày
Bước 5	Bộ phận TNTKQ cấp xã	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 25 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

2. Quy trình số 12 (QT12): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 20 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

a) Lưu đồ thực hiện:

QT12

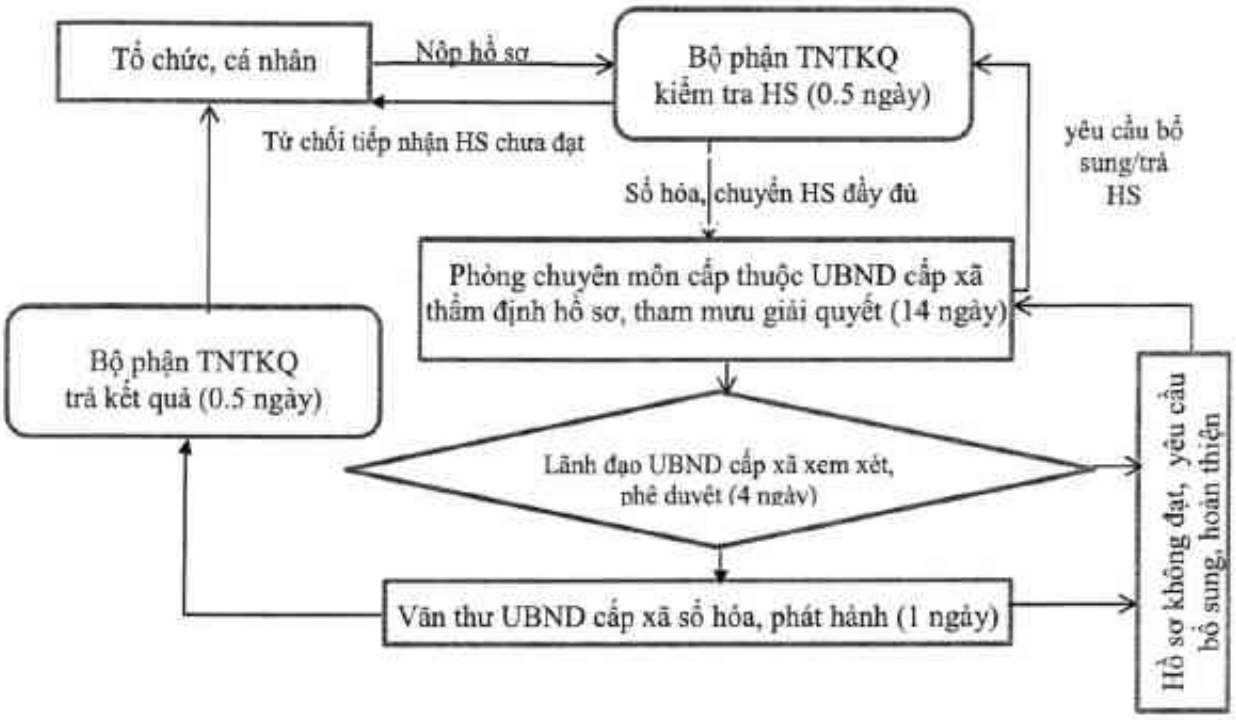

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ phận TNTKQ hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu với quy định: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển đơn vị chuyên môn xử lý - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0,5 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
Bước 2	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã - Công chức, lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã.	Thẩm định hồ sơ; Phối hợp lấy cơ quan liên quan (nếu cần). Dự thảo kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	dự thảo kết quả giải quyết TTHC	14 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét, phê duyệt văn bản trả lời	Văn bản trả lời của UBND xã, phường, đặc khu	04 ngày
Bước 4	Văn thư Văn phòng UBND cấp xã	Số hóa, phát hành chuyển Bộ phận TNTKQ	Văn bản trả lời của UBND xã, phường, đặc khu	01 ngày
Bước 5	Bộ phận TNTKQ cấp xã	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

3. Quy trình số 13 (QT13): áp dụng cho TTHC có thời gian giải quyết 15 ngày, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

a) Lưu đồ thực hiện:

QT13

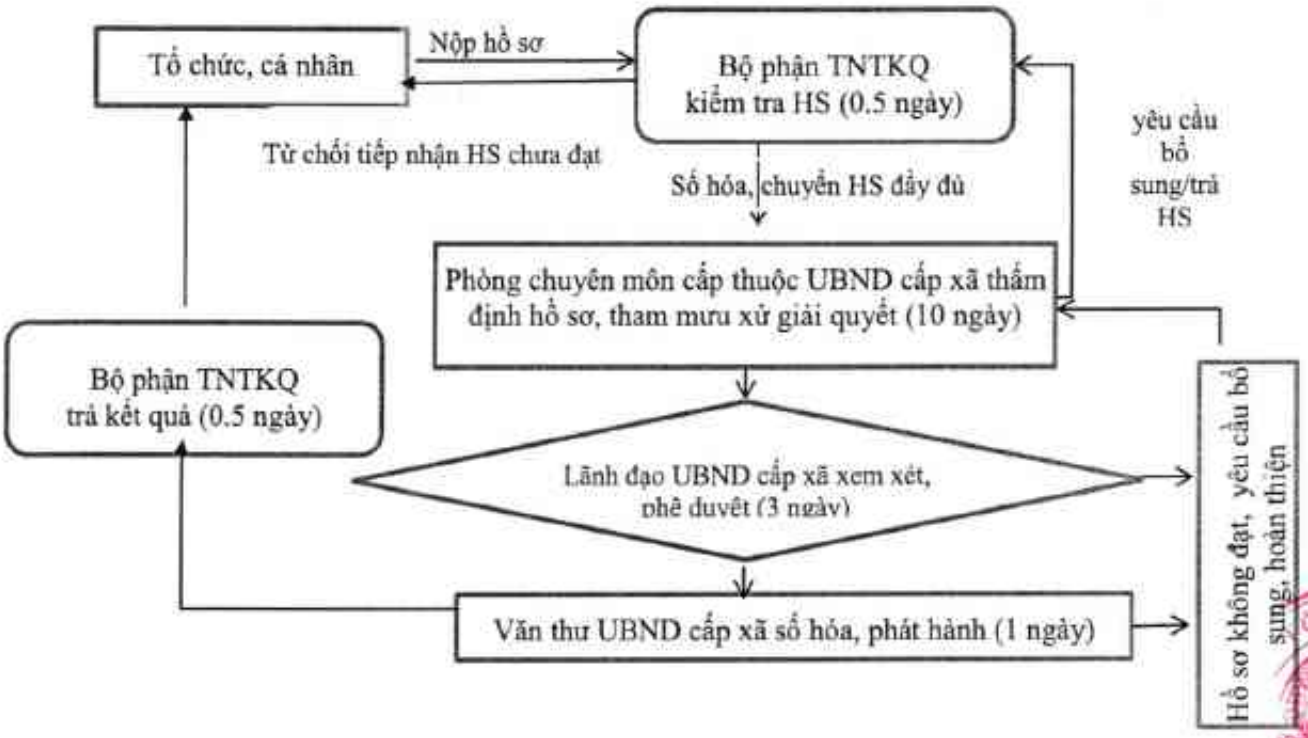

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Bộ phận TNTKQ hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu với quy định: - Trường hợp 1, hồ sơ hợp lệ: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (có mã QR thủ tục); chuyển đơn vị chuyên môn xử lý - Trường hợp 2, hồ sơ cần phải bổ sung, hoàn thiện: Phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Thời gian hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời hạn giải quyết. - Trường hợp 3, hồ sơ không hợp lệ: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ, phải nêu rõ lý do	Trường hợp 1: mẫu số 1 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 2: mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP Trường hợp 3: mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Thông tư 03/2025/TT-VPCP	0,5 ngày

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
Bước 2	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã - Công chức, lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã.	Thẩm định hồ sơ; Phối hợp lấy cơ quan liên quan (nếu cần). Dự thảo kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã	dự thảo kết quả giải quyết TTHC	10 ngày
Bước 3	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét, phê duyệt văn bản trả lời	Văn bản trả lời của UBND xã, phường, đặc khu	03 ngày
Bước 4	Văn thư Văn phòng UBND cấp xã;	Số hóa, phát hành, chuyển Bộ phận TNTKQ	Văn bản trả lời của UBND xã, phường, đặc khu	01 ngày
Bước 5	Bộ phận TNTKQ cấp xã	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan	Kết quả giải quyết TTHC	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 2: trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.				

4. Quy trình số 14 (QT14): áp dụng cho TTHC công nhận người có uy tín, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã

a) Lưu đồ thực hiện:

QT14

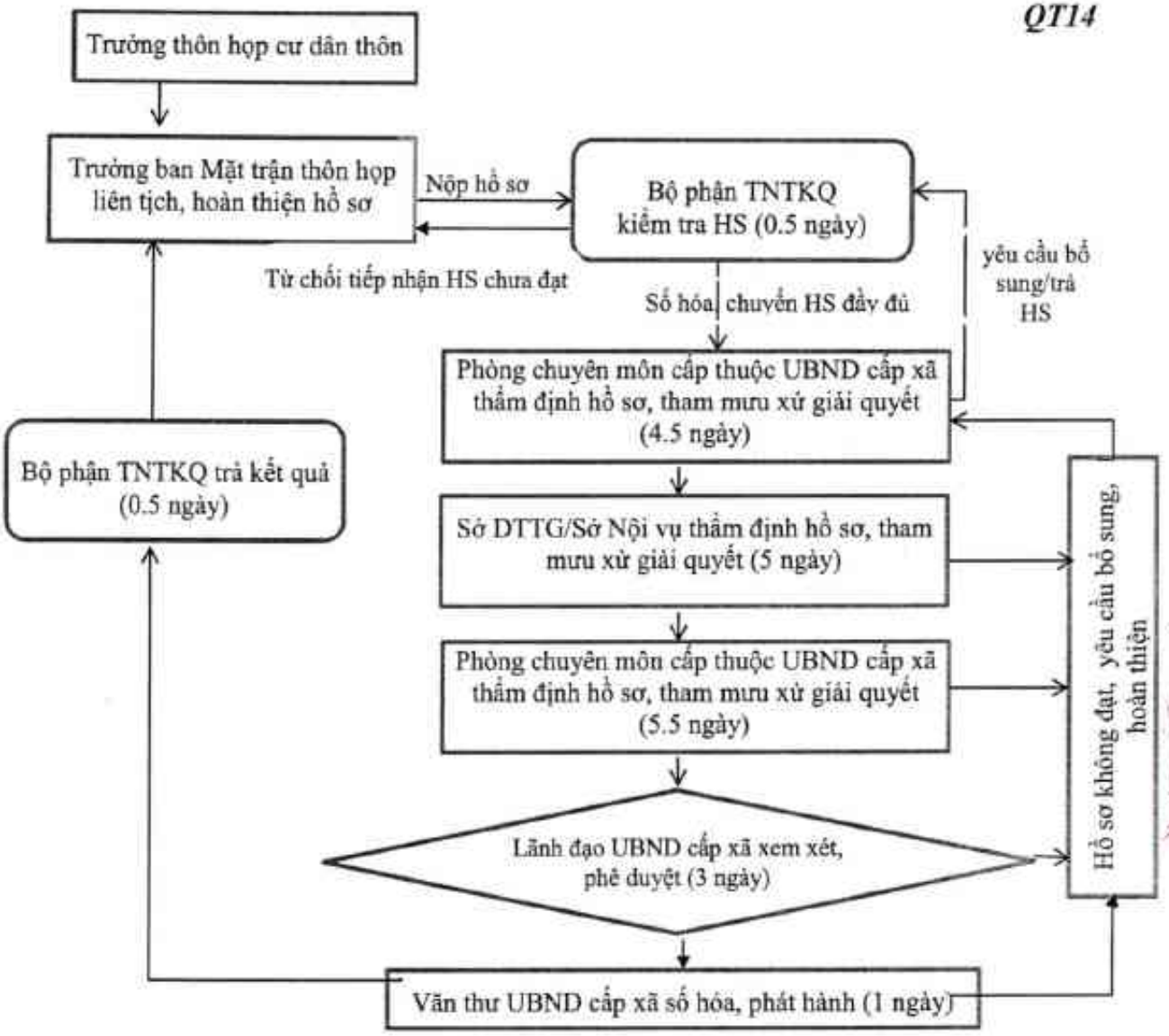

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trưởng thôn và cư dân thôn	Tổ chức họp thôn (có sự tham gia của ít nhất 2/3 số hộ gia đình trong thôn) để phổ biến về nội dung chính sách, tiêu chí, điều kiện, số lượng và đề cử danh sách lựa chọn người có uy tín gửi Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn.	Mẫu số 01: Biên bản hội nghị dân cư thôn đề cử người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Danh sách lựa chọn người có uy tín	

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
Bước 2	Trưởng ban Mặt trận Tổ quốc thôn	Tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn), lập văn bản đề nghị kèm theo biên bản họp liên tịch thôn gửi UBND cấp xã.	- Mẫu số 02: Biên bản họp liên tịch thôn bình chọn, đề nghị công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Văn bản đề nghị	
Bước 3	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã xem xét,thẩm định.	Phiếu tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày làm việc
Bước 4	Công chức, lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã, Lãnh đạo UBND cấp xã.	Công chức Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ; dự thảo công văn xin ý kiến trình Lãnh đạo UBND cấp xã kí gửi cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh.	Văn bản xin ý kiến và hồ sơ kèm theo: Biên bản kiểm tra theo Mẫu số 03; Bản tổng hợp danh sách đề nghị công nhận người có uy tín.	4.5 ngày làm việc
Bước 5	Công chức, Lãnh đạo Phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo	Công chức, Lãnh đạo Phòng chuyên môn tham mưu phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo văn bản trả lời trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ký gửi UBND cấp xã.	Văn bản trả lời UBND cấp xã	05 ngày làm việc
Bước 6	Công chức, lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã,	Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã kí văn bản công nhận quyết định công nhận người có uy tín trên địa bàn xã và báo cáo UBND cấp tỉnh (qua cơ quan chuyên môn về dân tộc,tín ngưỡng và tôn giáo	Dự thảo Quyết định công nhận người có uy tín	5.5 ngày làm việc

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		cấp tỉnh) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.		
Bước 7	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt Quyết định, chuyển văn thư phát hành.	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.	03 ngày làm việc
Bước 8	Văn thư UBND cấp xã	Số hóa, phát hành, chuyển Bộ phận TNTKQ.	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.	1 ngày làm việc
Bước 9	Bộ phận TNTKQ cấp xã	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan (Trưởng thôn và Trưởng ban Mặt trận Tổ quốc thôn; Cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh).	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã công nhận, phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.	0.5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 4: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tính từ Bước 3).				

5. Quy trình số 15 (QT15): áp dụng cho TTHC đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã:

a) Lưu đồ thực hiện:

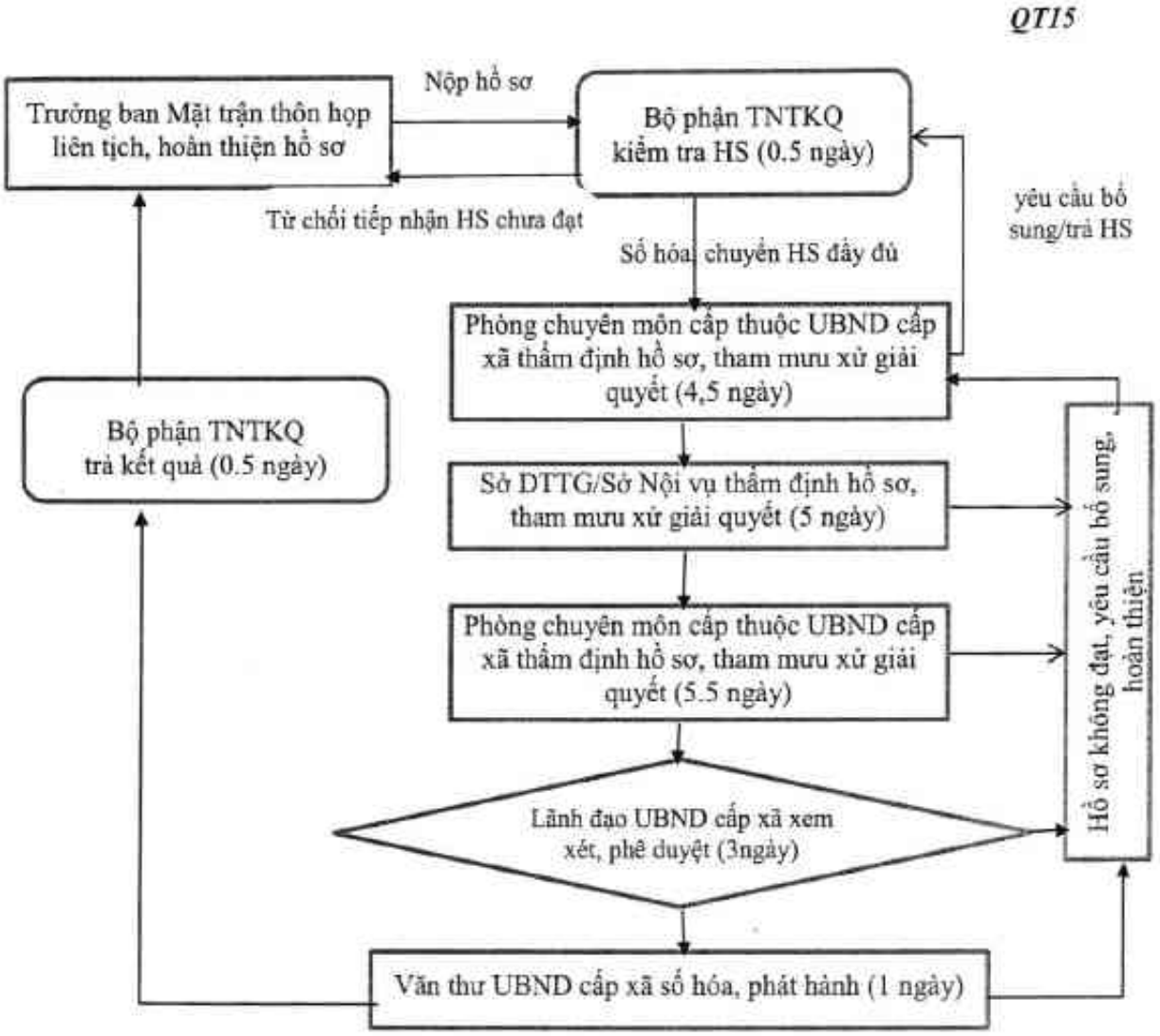

b) Trình tự thực hiện:

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trưởng ban Mặt trận Tổ quốc thôn	Thống nhất với chi ủy, chi bộ; tổ chức họp liên tịch (có sự tham gia của đại diện Chi ủy, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và đại diện hộ dân trong thôn),	- Biên bản họp liên tịch thôn đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín, theo Mẫu số 02, Mẫu số 06 Phụ lục kèm theo Quyết định số	

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
		lập văn bản đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín gửi UBND cấp xã.	12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg). -Văn bản đề nghị.	
Bước 2	Bộ phận TNTKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã xem xét, thẩm định.	Phiếu tiếp nhận hồ sơ	0,5 ngày Làm việc
Bước 3	- Công chức, lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã, Lãnh đạo UBND cấp xã.	Công chức Phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ; dự thảo công văn xin ý kiến trình Lãnh đạo UBND cấp xã kí gửi cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh.	Văn bản xin ý kiến và hồ sơ kèm theo Văn bản đề nghị. - Biên bản kiểm tra theo Mẫu số 03, Mẫu số 07 Phụ lục kèm theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg). - Bản tổng hợp danh sách đề nghị đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (theo Mẫu số 02 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 124/2025/NĐ-CP)	4.5 ngày làm việc
Bước 4	Công chức, Lãnh đạo Phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo	Công chức, Lãnh đạo Phòng chuyên môn kiểm tra, rà soát hồ sơ, dự thảo văn bản trả lời trình Lãnh đạo cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ký gửi UBND cấp xã.	Văn bản trả lời UBND cấp xã	05 ngày làm việc

Bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
Bước 5	- Công chức, lãnh đạo Phòng chuyên môn cấp xã,	Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã kí quyết định đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín, báo cáo UBND cấp tỉnh (qua cơ quan chuyên môn về dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo cấp tỉnh) kết quả thực hiện để theo dõi, chỉ đạo.	Dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	5.5 ngày làm việc
Bước 6	Chủ tịch UBND cấp xã	Ký phê duyệt Quyết định, chuyển văn thư phát hành.	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	03 ngày làm việc
Bước 7	Văn thư UBND cấp xã	Số hóa, phát hành, chuyển kết quả đến Bộ phận TNTKQ	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã đưa ra khỏi danh sách danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín.	1ngày làm việc
Bước 8	Bộ phận TNTKQ cấp xã	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có liên quan (Trưởng thôn và Trưởng ban Mặt trận Tổ quốc thôn; Cơ quan công tác dân tộc và tôn giáo cấp tỉnh).	Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã đưa ra khỏi danh sách danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín.	0.5 ngày làm việc

Tổng thời gian giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung hoặc hồ sơ không đạt yêu cầu ở bước 3: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc hoàn trả hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (tính từ Bước 2)./.